

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CỘNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 02, xã V, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Cao Trung N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 02, xã V, huyện L, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/02/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị N và anh Cao Trung N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Bảo V, sinh ngày 05/5/2012 và cháu Cao Bảo B, sinh ngày 28/11/2019 đến khi con chung thành niên.

Anh Cao Trung N cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01(Một) cháu/01(Một) tháng (Tổng hai con chung là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 (Một) tháng), kể từ tháng 02/2021 đến khi con chung thành niên.

Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về vay nợ chung, về công sức đóng góp: Chị Trần Thị N và anh Cao Trung N đều nghị đề vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001874 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- CCTHA dân sự huyện Lâm Thao;
- UBND xã V, huyện L;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang